

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 422/2017/HSST

Ngày: 30/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Trần Quốc Đầu**

2. Bà **Nguyễn Thị Mai Phương**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Quang Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Bích Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 393/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 491/2017/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn L; Sinh ngày: 05 tháng 3 năm 1991 tại QL, NA; Nơi cư trú: Xóm 7, xã QT, huyện QL, NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T, Sinh năm: 1963 và bà: Bùi Thị N, Sinh năm: 1966; Có vợ: Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1993 (đã ly hôn) và có 01 con: sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên toà.

*. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Đào Văn L1**; Sinh năm; 1991; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã QL, huyện QL, NA. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/6/2017, Bùi Văn L nhận được điện thoại của một người phụ nữ tên M trú ở huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Qua điện thoại, M nói với L khi nào có một người tên H gọi điện đến số máy của L hỏi mua ma túy, sẽ

có người của M đưa ma túy đến cho L, để L đưa vào bán cho H với giá 7.000.000 đồng, L đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi L cùng bạn là Đào Văn L1 đang ngồi uống cà phê ở ngã tư QT, huyện Quỳnh Lưu, thì người đàn ông tên H gọi điện đến số máy của L, qua điện thoại H nói L đưa ma túy vào thành phố V bán cho H, L nhận lời và rủ Đào Văn L1 đi cùng mình. L gọi điện thuê xe tắc xi của anh Vũ Cao T đến chở L và L1. Khi đi đến nhà nghỉ Thiên Lý ở thị trấn Cầu Giát, huyện QL, L nói anh T dừng xe chờ, để L đi vào nhà nghỉ Thiên Lý có tí việc. Khi xuống khỏi xe, L điện thoại cho người phụ nữ tên M, hỏi ma túy ở đâu để lấy đi bán cho H, M nói L chờ đó sẽ có người đưa đến. L đứng chờ một lúc, thì có nam thanh niên gọi điện đến, nói L đi lại chỗ gốc cây trước nhà nghỉ Thiên Lý lấy ma túy. Theo chỉ dẫn của người này, L lấy được một gói được gói ngoài bằng bao potylen màu đen. L cầm lên, vắt túi bóng đen ngoài ra, sau đó bỏ gói ma túy đã được gói ngoài bằng bao potylen màu trắng vào mũ, đội lên đầu. Sau khi lấy được ma túy, L quay ra xe taxi, nói T điều khiển xe đi vào thành phố Vinh. Đến khoảng 2 giờ ngày 05/6/2017 vào đến V thì L điện thoại cho H hỏi đang ở đâu, thì H nói L vào quán cháo gần khách sạn Mừng Thanh Sông Lam, trên đường Quang Trung đợi H. Nghe H nói vậy, nên L rủ anh L1 và anh T cùng xuống ăn cháo. Được một lúc, H đến và cùng ngồi ăn cháo. Ăn xong, H nói đi về khách sạn HP, thuộc Phường VT, thành phố V nên anh T chở tất cả đi về khách sạn. Khi đến, H vào thuê phòng 558, rồi tất cả cùng lên phòng. Khi vào phòng khách sạn, anh T nằm ngủ. Tại đây, L lấy gói ma túy đang cất giấu ở mũ ra, bỏ lên trên giường cho H xem, đồng thời nói H thanh toán tiền để L về. H xem hàng xong bỏ lại trên bàn rồi H lấy gói ma túy của H đang cất giấu trong người ra, rồi cùng với Bùi Văn L và Đào Văn L1 sử dụng. Sử dụng xong, H đi ra khỏi phòng. Ngay lúc này, tổ công tác Công an Phường VT, thành phố V vào kiểm tra, phát hiện thu giữ trên bàn trong phòng 558 khách sạn 01 (một) gói được gói ngoài bằng bao potylen màu trắng, trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Thu ở Bùi Văn L 02 chiếc điện thoại di động.

Tại Bản Kết luận giám định số 619/KL-PC54(MT) ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Văn L và Đào Văn L1 gửi giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Văn L và Đào Văn L1 có trọng lượng 7,920 gam”.

Quá trình điều tra, Bùi Văn L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 401/VKS-HS ngày 18/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Bùi Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 30 đến 33 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng Điều 76 BLTTHS, Điều 41 BLHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen thu giữ từ Bùi Văn L.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn L khai nhận như sau: vào khoảng 2 giờ 45 phút ngày 05/6/2017, tại phòng 558 khách sạn HP ở Khối TH, Phường VT, thành phố V, Bùi Văn L đang cất giấu trái phép 01 gói ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có trọng lượng 7,920 gam mục đích để bán thì bị tổ công tác Công an phường VT phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn L1, người làm chứng anh Vũ Cao T (BL 97 – 101); Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi mà bị cáo Bùi Văn L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, tệ nạn sử dụng ma túy tổng hợp đang có chiều hướng gia tăng và là nguyên nhân gây nên sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác như trộm, cướp, cố ý gây thương tích... nên Đảng và nhà nước đang kiên quyết đấu tranh nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng xã hội. Bản thân bị cáo đang ở trong độ tuổi lao động nhưng do hám lời, muốn kiếm nhiều tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội tại nơi tập trung đông người với lượng ma túy là tương đối lớn, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[2.2]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo hiện nay không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên miễn cho bị cáo.

Trong vụ án này, đối với Đào Văn L1 là người được Bùi Văn L rủ đi vào thành phố V để đưa đồ cho khách. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định L1 đồng ý đi vào thành phố V cùng L nhưng không biết mục đích L đi bán ma túy nên không phải là đồng phạm cùng với Bùi Văn L. Công an thành phố V cũng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Đào Văn L1 là phù hợp. Còn người phụ nữ tên M, nam thanh niên điện thoại cho L nói L đi lại gốc cây gần khách sạn Thiên Lý để lấy ma túy và nam thanh niên tên H là người mua ma túy của L nhưng do L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau. Riêng đối với Vũ Cao T là người chở Bùi Văn L và Đào Văn L1 đi từ QL vào thành phố V nhưng cũng không biết mục đích L đi bán ma túy nên cũng không phạm tội.

[2.3]. Về xử lý vật chứng: Đối với 7,920 gam ma túy (Methamphetamine) (sau khi lấy đi giám định còn lại là 6,680 gam) thu giữ tại Bùi Văn L là đối tượng phạm tội cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia

màu xanh đen thu giữ từ Bùi Văn L là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

*. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn L** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

*. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn L: 30 (Ba mươi)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 05/6/2017.

*. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong, trong có chứa 6,680 gam ma túy tổng hợp (bên ngoài của phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ của Bùi Văn L”).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen thu giữ từ Bùi Văn L.

(Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK694 ngày 04/10/2017).

*. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Bùi Văn L** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn L1 có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Nghệ An
- VKSND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga